

trung ương và địa phương) có trách nhiệm cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, kiểm soát về chất lượng và giá bán muối I ốt được tiến hành tốt.

3. Các quy định về giá của Tổng công ty Muối phải gửi Bộ Thương mại, Ban Vật giá Chính phủ; các đơn vị sản xuất, kinh doanh muối I ốt thuộc địa phương gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh theo dõi và kiểm tra việc thực hiện.

Sáu tháng một lần, các địa phương báo cáo Bộ Thương mại (Vụ Quản lý kinh doanh) kết quả thực hiện sản xuất, tiêu thụ muối I ốt tại địa phương.

4. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký, quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ để nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng
TRƯƠNG ĐÌNH TUYẾN

QUYẾT ĐỊNH số 96-TM/XNK ngày 14-2-1995 ban hành Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95-CP ngày 4-12-1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Điều 5 Quyết định số 752-TTg ngày 10-12-1994 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất - nhập khẩu năm 1995;

Căn cứ ý kiến Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 294-KTTH ngày 19-1-1995,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay công bố kèm theo Quyết định này danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

Điều 2.- Danh mục hàng hóa này được áp dụng cho mọi hình thức xuất khẩu, nhập khẩu và có giá trị từ ngày 1 tháng 4 năm 1995.

Điều 3.- Các cơ quan chức năng thuộc Bộ Thương mại và các pháp nhân, các thể nhân có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4.- Danh mục này thay thế Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 238-TM/XNK ngày 24-3-1994 của Bộ Thương mại.

Bộ trưởng Bộ Thương mại
LÊ VĂN TRIẾT

DANH MỤC hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

(ban hành kèm theo Quyết định số 96-TM/XNK ngày 14-2-1995 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

I. MẶT HÀNG CẤM XUẤT KHẨU:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Đồ cổ.
3. Các loại ma túy.
4. Hóa chất độc.
5. Gỗ tròn, gỗ xẻ, các loại sản phẩm gỗ sơ chế, song nguyên liệu.
6. Các loại động vật hoang và động vật, thực vật quý hiếm.

II. MẶT HÀNG CẤM NHẬP KHẨU:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Các loại ma túy.
3. Hóa chất độc.
4. Các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động.
5. Pháo nổ. Đồ chơi trẻ em có ảnh hưởng xấu đến giáo dục nhân cách, đến trật tự, an toàn xã hội.

6. Thuốc lá điều (trừ hành lý cá nhân theo định lượng).

7. Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng (trừ ô-tô dưới 12 chỗ ngồi, xe 2 bánh gắn máy. Tài sản di chuyển và hành lý cá nhân theo định lượng).

8. Ô-tô và các loại phương tiện tự hành khác có tay lái nghịch (kể cả dạng tháo rời và phụ tùng).

Ghi chú:

1. Việc xuất, nhập khẩu hàng thuộc danh mục nói trên, trong trường hợp có nhu cầu cho an ninh, quốc phòng hoặc nhu cầu khác, sẽ do Thủ tướng cho phép bằng văn bản.

2. Việc cấm xuất khẩu động vật hoang theo yêu cầu bảo vệ môi sinh do Bộ Lâm nghiệp cùng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn trong văn bản riêng.

3. Sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ quản lý sản xuất và Bộ Thương mại, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì công bố văn bản hướng dẫn việc nhập khẩu thiết bị toàn bộ và các loại máy lẻ đã qua sử dụng.

4. Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Thương mại và Bộ Ngoại giao, Tổng cục Hải quan chủ trì công bố văn bản hướng dẫn thi hành mục "tài sản di chuyển" nói trong phần cuối của điểm II/7.